TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2018
Về việc: TH đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hữu Sự;
2. Bà Nguyễn Thị Hệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2017 về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 15/12/2017, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Chị Chu Thị H**, sinh năm: 1980 (có mặt).
HKTT: Thôn Y, xã M, huyện B, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Trường Q. Đường M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1974 (có mặt).
Địa chỉ: Số N, đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 12/5/2006 (vắng mặt).
- Cháu Nguyễn Huyền Nh, sinh ngày 20/02/2010 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số N, đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị H trình bầy:

Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Thanh B kết hôn với nhau năm 2003, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh B đã thống nhất ly

hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn chị H đã tự nguyện giao Cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 12/5/2006 và Cháu Nguyễn Huyền Nh, sinh ngày 20/02/2010 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Tuy nhiên sau khi ly hôn, anh B đã không cho chị H thăm nom các cháu, chị H mua đồ ăn và quần áo cho các cháu thì anh B không cho các cháu ăn và dùng, không cho các cháu về ông bà ngoại, không cho các cháu nghe điện thoại của chị H. Do anh B thường xuyên đi uống rượu đến 11 hoặc 12 giờ đêm mới về nên các cháu ở nhà một mình và thường xuyên bị bỏ đói, hàng xóm nhiều lần phải mang cơm cho các cháu ăn, có lần còn gọi cho chị H về cho các cháu ăn. Nhiều lần anh B bận không đón được con có nhờ bạn đón hộ nhưng bạn anh B cũng bận nên lại gọi điện cho chị H đón các cháu, đến 12 giờ đêm anh B gọi điện bắt chị H phải đưa các cháu về nhà anh B. Anh B cũng không quan tâm đến việc học tập của các cháu. Vì thương các con nên tháng 02 năm 2017 chị H đã có đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh B đã hứa hẹn và viết giấy cam đoan sẽ cho chị H thăm nom, chăm sóc các cháu, nếu chị H muốn đưa các cháu đi đâu thì báo trước cho anh B. Do tin tưởng nên chị H đã rút đơn nhưng sau đó anh B không thực hiện như cam kết mà còn cấm đoán nhiều hơn, các cháu không được gặp chị H, Anh B còn dọa nếu các cháu xin ở với chị H thì sẽ có một người đàn ông chặt đầu, chân tay các cháu cho vào bao tải vứt ra sông. Nay chị H xét thấy quyền lợi của chị H trong việc thăm nom, chăm sóc các cháu không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi cả hai cháu N và Nh, còn nếu không chị H xin được nuôi dưỡng cháu Nh. Trong cả hai trường hợp chị H đều không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con.

Tại bản tự khai và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bầy:

Anh Nguyễn Thanh B và chị Chu Thị H kết hôn với nhau năm 2003. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2014 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh B. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 84/2014/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2014 của TAND thành phố H đã công nhận sự thỏa thuận của anh B và chị H như sau:

- Về tình cảm: Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao Cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 12/5/2006 và Cháu Nguyễn Huyền Nh, sinh ngày 20/02/2010 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Ngoài ra quyết định còn công nhận về tài sản chung, nợ nần và án phí.

Từ khi ly hôn cho đến nay các cháu N, Nh vẫn ở cùng anh B. Nay chị H xin thay đổi người nuôi con, cụ thể là xin được nuôi cháu N và cháu N với lý do anh B cản trở chị H đến thăm và đón con là không đúng. Có lần chị H đến thăm con nhưng không thông báo trước, tự tiện vào nhà dẫn đến có dư luận không H về mối quan hệ giữa hai người nên anh B không đồng ý. Kể từ khi ly hôn cho đến nay anh B luôn

quan tâm chăm sóc, dậy dỗ các cháu chu đáo nên các cháu vẫn khỏe mạnh, học tập tốt, không có việc anh B đón các cháu muộn, không quan tâm chăm sóc các cháu. Anh B không đồng ý việc chị H xin được nuôi cả hai cháu với các lý do:

- Chị H làm diễn viên Nhà hát chèo phải đi lưu diễn nhiều, có đợt phải đi lưu diễn nhiều ngày nên không có điều kiện về kinh tế và thời gian để dạy dỗ các cháu.

- Chị H không có nơi ở ổn định.

- Hiện tại chị H đang có quan hệ với người đàn ông khác, có lần người đó còn ngủ lại nhà chị H nên nếu các cháu sống cùng chị H sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu và sẽ không thể đảm bảo an toàn cho tương lai của cháu Nh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cháu Nguyễn Khôi N trình bầy:

Từ khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu và em gái cháu ở với bố B, cách đây khoảng 01 tháng thì ba bố con cháu về ở với ông bà nội cháu do khu tập thể nơi chúng cháu ở bị sập mái. Hàng ngày cháu tự đạp xe đi học còn bố là người đưa đón em cháu đi học. Trước đây cháu còn học cùng trường với em Nh, hôm nào bố cháu bận không kịp về đón em thì cháu chở em về, từ ngày cháu học lớp 6 do cháu không học cùng trường nên bố cháu đón em, hôm nào bố bận thì bố nhờ một cô là bạn bố cháu đón em cháu nhưng không phải là thường xuyên. Bố cháu hàng ngày vẫn nấu cơm, dạy dỗ anh em cháu học bài. Không có việc bố cháu đi về muộn bỏ đói anh em cháu, thỉnh thoảng bố cháu có đi làm về muộn thì bố cháu nhờ hàng xóm mua cơm cho anh em cháu. Chỉ có một lần duy nhất bố cháu đi qua đêm không về, cháu không biết bố cháu đi đâu, anh em cháu phải ăn bánh trong tủ lạnh. Bố cháu rất quý anh em cháu nhưng cũng rất nghiêm khắc với anh em cháu, cháu biết bố nghiêm khắc là để dạy dỗ chúng cháu nên người nhưng bố chưa bao giờ đánh anh em cháu. Thời gian đầu khi bố mẹ cháu mới ly hôn, do bố cháu vẫn tức mẹ nên bố không cho mẹ cháu đón anh em cháu và cũng không cho mang quần áo, đồ ăn đến cho anh em cháu nhưng sau đó bố cháu đã cho mẹ mang đồ ăn đến và thỉnh thoảng có cho mẹ đón anh em cháu về nhà mẹ cháu chơi nhưng không nhiều vì khi về với mẹ thì anh em cháu hay mải chơi điện thoại, lơ là việc học hành. Bố cháu cũng chưa bao giờ nói xấu mẹ với anh em cháu, cũng không dọa nạt gì để anh em cháu không về ở với mẹ. Có lần bố nói là ở với mẹ thì có ma đầu đen ở trong gầm giường chui ra bắt anh em cháu nhưng đấy là bố cháu nói đùa. Nhiều lần cháu về chơi với mẹ cháu thấy có người đàn ông ở nhà mẹ cháu và ngủ với mẹ cháu Nng cháu không biết tên, có lần mẹ còn để anh em cháu ở nhà với người đàn ông đó rồi đi đâu đó một hai tiếng sau mới về. Từ khi bố con cháu về ở với ông bà nội thì bố vẫn là người đưa em cháu đi học và đón em đúng giờ, không có việc bố cháu hay về nhà muộn và mặt đỏ do uống rượu như em cháu nói. Nay mẹ cháu xin được nuôi hai anh em cháu, cháu không đồng ý về ở với mẹ vì đã có người đàn ông khác đến ở với mẹ cháu. Cháu cũng không muốn em Nh cháu về ở với mẹ vì nếu về với mẹ thì em Nh phải ở cùng bố dượng, cháu có xem ti vi thì cháu biết được em cháu là con gái mà ở với bố dượng sẽ không an toàn khi mẹ cháu vắng nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cháu Nguyễn Huyền Nh trình bầy:

Hàng ngày bố B vẫn chăm sóc cháu, đưa đón cháu đi học, dạy cháu học. Bố B là người tắm giặt cho hai anh em cháu, chỉ khi nào bố bận thì anh em cháu mới tự

tắm. Cũng có lần bố B bận không đón thì hai anh em cháu tự đi về nhưng không phải là thường xuyên. Có duy nhất hai lần bố B đi qua đêm không về, anh em cháu phải nhịn đói, còn những lần khác bố đi vắng thì bố nhờ hàng xóm mang cơm sang. Có một lần duy nhất bố đánh cháu do cháu đòi đi chơi Noen. Hàng ngày bố rất nghiêm khắc với anh em cháu, vì sao thì cháu không biết lý do. Thỉnh thoảng bố có dọa nếu hai anh em cháu sang ở với mẹ thì có người đàn ông ở trong gầm giường chui ra bắt hai anh em, lúc đầu cháu có sợ nhưng sau cháu không sợ nữa vì biết bố nói đùa. Bố B ít khi cho mẹ H vào nhà chơi với hai anh em cháu và đưa anh em cháu đi chơi vì bố nói mẹ H đã từng gửi anh em cháu cho người lạ trông để đi diễn. Khi mẹ đến chơi thì mẹ tự vào nhà, được một lúc thì bố lại đuổi mẹ ra ngoài. Gần đây bố con cháu về ở với ông bà nội thì ông bà nấu cơm cho bố con cháu ăn. Bố B hay về muộn tầm 20 giờ đến 21 giờ, về nhà mặt bố đỏ do uống rượu nhưng không quát mắng anh em cháu mà chỉ đùa vui, bố vẫn dạy học cho anh em cháu được. Mẹ cháu cũng hay mang đồ ăn và sữa đến trường cho chúng cháu ăn vặt, do mẹ mang đến thì chúng cháu ăn chứ không phải chúng cháu đói mà ăn. Nay mẹ H muốn nhận cháu về nuôi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu quý mẹ, mẹ không bao giờ đánh và mắng cháu. Cháu cũng quý bố B nhưng lại sợ bố. Cháu muốn cả hai anh em cháu được ở với mẹ, nếu anh N muốn ở với bố thì cháu vẫn muốn ở với mẹ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy trên. Ngoài ra chị H còn xuất trình Giấy xác nhận mức lương hiện tại chị H được hưởng.

- Quan điểm của kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đ□a vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 81, 83, khoản 3 điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H về việc cho chị H trực tiếp nuôi Cháu Nguyễn Huyền Nh đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Thanh B kết hôn với nhau năm 2003, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh B đã thuận tình ly hôn. Về phần con chung, tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số: 84/2014/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H có ghi: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao Cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 12/5/2006 và Cháu Nguyễn Huyền Nh, sinh ngày 20/02/2010 cho anh Nguyễn

Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Nay chị H khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi cháu N và cháu Nh hoặc được nuôi cháu Nh, vì vậy quan hệ pháp luật là "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo chị H trình bầy thì trong thời gian anh B nuôi các cháu, anh B đã cản trở chị H trong việc thăm nom chăm sóc các cháu, ngoài ra anh B còn không quan tâm chăm sóc các cháu chu đáo, thường xuyên bị bỏ đói các cháu và ngăn cản chị H thăm nom chăm sóc các con. Tuy nhiên theo cháu N và cháu Nh thì: Hàng ngày anh B vẫn nấu cơm cho các cháu ăn, dạy các cháu học và đưa đón các cháu đi học. Không có việc anh B thường xuyên đi về muộn, bỏ đói các cháu. Thời gian đầu mới ly hôn thì anh B không cho chị H đón và mang quần áo và đồ ăn cho các cháu vì vẫn còn tức chị H nhưng sau đó thì không cấm nữa. Anh B ít khi cho chị H đón các cháu vì khi về các cháu mải chơi điện thoại và lơ là việc học hành, và để các cháu ở nhà với người lạ là bạn trai của chị H. Không khi nào anh B nói xấu chị H hoặc dọa nạt các cháu để các cháu không về ở với chị H (BL từ số 26 đến 28).

Chị Hoàng Thị Mỹ D và chị Dương Thúy V là những người cùng sống tại khu tập thể với anh B cung cấp: Từ khi chị H và anh B ly hôn, thỉnh thoảng vào thứ bảy, chủ nhật chị H đến đón các cháu đi khoảng một lúc hoặc cả buổi thì đưa các cháu về. Thỉnh thoảng chị D và chị V mới mang đồ ăn sang cho các cháu khi anh B về muộn còn chủ yếu anh B là người cho các cháu ăn. Anh B là người đàn ông nhưng vẫn đảm nhiệm được vai trò của người bố chăm sóc các cháu. Hàng ngày anh B đưa đón các cháu đi học, nấu cơm cho các cháu ăn, dạy các cháu học. Các cháu rất ngoan, lễ phép và rất tự lập hơn so với các cháu có đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Các chị không hề nghe thấy anh B quát tháo H dọa nạt gì các cháu. Không có việc chi H mang thức ăn đến mà bị anh B ném vào thùng giác và cũng không có việc đẩy và đuổi chị H ra khỏi nhà khi chị H đến thăm các cháu (BL từ số 33 đến 36).

Bà Phạm Thị T - mẹ đẻ anh B cung cấp: Sau khi anh B và chị H ly hôn, anh B đã thực hiện theo thỏa thuận là để chị H đón các cháu vào thứ bẩy và chủ nhật hàng tuần. Do cháu N nói chuyện khi về chị H cho cháu ngủ chung với bạn trai của chị H, người đó H thơm má cháu N nên bà T và anh B không yên tâm, vì vậy anh B đã thay đổi hai tuần mới cho chị H đón các cháu một lần. Khi chị H đến đón các cháu chị H không vào xin phép bà T mà đợi các cháu ở cửa. Có một lần đến bữa ăn, bà T đi tìm thì được hàng xóm cho biết là chị H đã đón các cháu nên bà T đã làm ầm lên với chị H, vì vậy chị H cho rằng bà T cản trở mẹ con chị H gặp nhau. Khi anh B đưa các cháu về ở với vợ chồng bà thì hàng ngày anh B vẫn đưa đón cháu Nh đi học, còn cháu N tự đi về bằng xe đạp. Bà T nấu cơm cho ba bố con ăn, buổi tối anh B dạy các cháu học, các cháu rất ngoan và đều nhận thức được. Anh B thỉnh thoảng có uống rượu do phải tiếp khách của cơ quan hoặc do bạn bè mời nhưng không phải người nghiện rượu và vẫn đảm nhiệm được trách nhiệm của người cha (BL từ số 36 đến 39).

Từ những căn cứ nêu trên xác định việc chị H xin được nuôi hai cháu N và Nh với lý do anh B không quan tâm chăm sóc các cháu chu đáo, hay bỏ đói các cháu và ngăn cản chị H trong việc đón, thăm nom, chăm sóc các cháu, không quan tâm đến việc học tập của các cháu là không có căn cứ.

Tuy nhiên có xét: Năm 2014 khi ly hôn chị H tự nguyện giao cả hai con cho anh B nuôi vì chị H đang đi học, lương thấp, kinh tế khó khăn. Nay chị H đã học xong, có thu nhập ổn định, chị H đã mua được đất và đã nộp tiền mua hai căn hộ chung cư tại Khu nhà ở cho người thu nhập thấp. Vì vậy nếu giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cũng sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nh, nguyện vọng này của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh, mặt khác cháu Nh là con gái, nếu cháu ở với mẹ thì sẽ thuận lợi hơn về mặt phát triển tâm sinh lý của cháu. Việc anh B cho rằng nếu cháu Nh ở với chị H thì sẽ không an toàn cho cháu khi ở cùng với bạn trai của chị H là không có cở sở chấp nhận. Vì vậy sẽ giao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Sau khi giao cháu Nh cho chị H nuôi dưỡng thì chị H và anh B mỗi người nuôi một cháu. Do cháu N lớn tuổi hơn cháu Nh nên thời gian nuôi dưỡng cháu Nh dài hơn nuôi cháu N, tuy nhiên chị H không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi cháu Nh. Xét đây là sự tự nguyện của chị H nên được chấp nhận.

Về quyền thăm nom, chăm sóc cháu Nh: Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nh, chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

Về án phí: Do yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí. Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H. Giao Cháu Nguyễn Huyền Nh, sinh ngày 20/02/2010 cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B đóng góp tiền nuôi cháu Nh.

Anh Nguyễn Thanh B được quyền đi lại được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nh. Chị Chu Thị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh B phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả chị Chu Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 002895 ngày 14/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. H;*
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *T.H.A dân sự TP. H;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lý